TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 6

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 7 đơn vị, 1 phần mười và 3 phần nghìn viết là:

A. 7,103 **B.** 70,103 **C.** 7,0103 **D.** 7,13

Câu 2. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 89,5 ……. 89,2

A. > **B.** < **C.** =

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phân số 4/5 viết thành phân số thập phân là:

A. 8/10 **B.** 6/10 **C.** 4/10 **D.** 8/100

Câu 4. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 32,61 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 17,5 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 50,11 m **B.** 47,72 m **C.** 82,72 m **D.** 82,62 m

Câu 5. *(0,5 điểm)* 36,3 × 0,01 = …….

A. 0,363 **B.** 3630 **C.** 36 300 **D.** 3,63

Câu 6. *(0,5 điểm)* 7 kg 95 g = ……. kg

A. 7,095 **B.** 70,095 **C.** 8,095 **D.** 7,95

Câu 7. *(0,5 điểm)* Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 400 m, chiều rộng 400 m. Diện tích khu đất là:

A. 160 ha **B.** 1600 ha **C.** 16 ha **D.** 160 000 ha

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 28 cm, chiều cao 20 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 560 cm² **B.** 48 cm² **C.** 96 cm² **D.** 280 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Diện tích hình tam giác bằng độ dài đáy nhân với chiều cao	
b) Hình thang có hai cặp cạnh đối diện song song	
c) Phân số 3/4 viết được thành số thập phân 0,75	
d) 1 ha = 1 000 m²	

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 9,87 ……. 9,86

b) 6,9 ……. 6,90

c) 7 tấn 5 kg ……. 7,005 tấn

d) 4 ha ……. 4000 m^2

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) x + 26,72 = 40,42; x = …….

b) x × 3,5 = 64,4; x = …….

c) 45,2 − x = 41,62; x = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 m 2 cm = ……. m

b) 3 kg 98 g = ……. kg

c) 6 km^2 = ……. ha

d) 2700 m^2 = ……. ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,3 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 100 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: ……. m

b) Lăn 100 vòng đi được: ……. m

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 54,4 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 2,9 kg, ngày thứ ba bán được 17,88 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: ……. kg

b) Cả ba ngày bán được: ……. kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 6

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	A	A	C	A	A	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) S; c) Đ; d) S

Câu 10.

a) 9,87 > 9,86

b) 6,9 = 6,90

c) 7 tấn 5 kg = 7,005 tấn

d) 4 ha > 4000 m²

Câu 11.

a) x = 40,42 − 26,72 = 13,7

b) x = 64,4 : 3,5 = 18,4

c) x = 45,2 − 41,62 = 3,58

Câu 12.

a) 5,02

b) 3,098

c) 600

d) 0,27

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,3 × 2 × 3,14 = 1,884 (m)

Quãng đường: 1,884 × 100 = 188,4 (m)

Câu 14.

Ngày thứ hai: 54,4 − 2,9 = 51,5 (kg)

Cả ba ngày: 54,4 + 51,5 + 17,88 = 123,78 (kg)

Trung bình: 123,78 : 3 = 41,26 (kg)